

2023 5 13
2023 5 13

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
						PH							
		NTU				PH	ng/L	CFU/mL	CFU/100mL	ng/L	ng/L	ng/L	CFU/100mL
	20	15.90	0		26.6	7.18	5.23	-	-	0.34	-	-	-
	<5	0.226	0		26.8	6.86	1.99	-	-	-	0.20	0.12	-
GB3838-2002			3		35	6.9	6		10000	1.0			10000
GB5749-2006	15	1				6.5 8.5	3	100		0.5		0.1	
	GB/ T5750-2006												